**BÌNH GIA**

**PHỤ BIỂU 10.1**

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ GIAO HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã) | | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư | | Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp | Sau rà soát, quyết định | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trước sắp xếp | Sau sắp xếp | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng | TMĐT | | Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp | Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp | |
| | **TỔNG SỐ** | | | | **84.172** | | | | |
| **A** | **Nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025** | | | | **84.172** | | | | |
| **A.1** | **Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí** | | | | **12.275** | | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **12.275** | | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn (bố trí vốn năm 2025)*** | | | | **11.048** | **-** | | | |
| 1 | Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND Thị trấn Bình Gia | Thị trấn Bình Gia | Xã Bình Gia | 559/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 | 4.455 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 2 | Trụ sở UBND xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 816/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 | 6.593 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| ***a.2*** | ***Dự án hoàn thành chưa quyết toán*** | | | | **1.227** | | | | |
| | | | | | | | | | |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **14.950** | | | | |
| 1 | Đường nội thị (19/4) kéo dài, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia | Thị trấn Bình Gia | Xã Bình Gia | 2397/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 | 14.950 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | DA trong thời gian thi công |
| **c** | **Dự án khởi công mới năm 2025** | | | | | | | | |
| 2 | Hỗ trợ Xi măng làm đường giao thông nông thôn | | | | 1.227 | Phòng KT, HT và ĐT | Cấp tỉnh | Sở Xây dựng | |
| **A.2** | **Vốn sử dụng đất** | | | | **45.780** | **-** | **-** | **-** | |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **45.780** | **-** | **-** | **-** | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | Nhà hành chính Trụ sở HĐND và UBND huyện Bình gia | Thị trấn Bình Gia | Xã Bình Gia | 1998/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 | 44.900 | UBND huyện Bình Gia | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | - DA trong thời gian thi công<br>- DA đang tạm dừng theo VB 331 Điều chỉnh TMĐT theo quy mô dự kiến sau sắp xếp ĐVHC |
| | Quỹ phát triển đất (trích tối thiểu 10%) | | | | 440 | | Cấp tỉnh | Sở Tài chính | |
| | Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính (trích tối thiểu 10%) | | | | 440 | | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **A.3** | **Vốn tăng thu, tiết kiệm chi, vốn đầu tư khác bổ sung vào đầu tư công cấp huyện** | | | | **12.000** | **-** | **-** | **-** | |
| **A.3.1** | **Vốn tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh phân bổ hỗ trợ đầu tư hạ tầng (1946/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh)** | | | | **12.000** | **-** | **-** | **-** | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | | | | | |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **12.000** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Sửa chữa đường vào di tích Khau Kham, xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 98/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 | 4.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 2 | Sửa chữa trường PTDTBT THCS Hưng Đạo | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 24/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 4.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | DA trong thời gian thi công |
| 3 | Sửa chữa đường pác Dạ, xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 97/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 | 4.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| **A.3.2** | **Vốn tăng thu, tiết kiệm chi tỉnh phân bổ đối ứng chương trình MTQG cấp huyện (Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS và miền núi)** | | | | | | | | Chi tiết tại biểu CTMTQG |
| **A.4** | **Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh phân bổ Hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn** | | | | **14.117** | | | | |
| a | Dự án hoàn thành trước năm 2025 | | | | **2.645** | | | | |
| *a.1* | *Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn* | | | | **2.645** | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đường Pác Khuông - Viên Minh xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3815/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 | 2.645 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Thiếu vốn đề án GTNT |
| ***a.2*** | ***Dự án hoàn thành chưa quyết toán*** | | | | | | | | |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **11.472** | **0** | **0** | **0** | |
| 1 | Đường Khuổi Pàn -Vĩnh Quang | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 1602/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 | 4.147 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | - DA hoàn thành<br>- Lồng ghép vốn CTMTQG GNBV |
| 2 | Đường Khuổi Pàn -Vĩnh Quang (GĐ 3) xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 2472/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 | 7.325 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | - DA trong thời gian thi công<br>- Lồng ghép vốn CTMTQG GNBV |
| **B** | **Nguồn vốn được cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025** | | | | **-** | **-** | **-** | **-** | |

**BÌNH GIA**

**PHỤ BIỂU 10.2**

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Kèm theo Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)*

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã) | | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư | | Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp | Sau rà soát, quyết định | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trước sắp xếp | Sau sắp xếp | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng | TMĐT | | Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp | Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp | |
| | **TỔNG SỐ** | | | | **448.380** | **-** | | | |
| **A** | **Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025** | | | | **333.176** | **-** | | | |
| **A.1** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI** | | | | **50.143** | **-** | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **50.143** | **-** | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán đã bố trí đủ vốn*** | | | | **50.143** | **-** | | | |
| 1 | Sửa chữa, nâng cấp Đường Đông Pang - Cốc Vục | Xã Hoàng Văn Thụ | Xã Bình Gia | 3788a/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 | 2.044 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 2 | Đường Nà lẹng - Cặm Tắm xã Thiện Hòa | xã Thiện Hòa | xã Thiện Hòa | 2565/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 | 10.992 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 5 | Xây dựng phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, và các hạng mục phụ trợ khác trường PTDTBT TH và THCS Mông Ân | Xã Mông Ân | Xã Bình Gia | 3733a/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 | 8.300 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 6 | Phòng chức năng nhà văn hóa xã Bình La | Xã Bình La | Xã Tân Văn | 962a/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 7 | Phòng chức năng nhà văn hóa xã Thiện Long | Xã Thiện Long | Xã Hòa Bình | 1437a/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 | 1.070 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Phòng chức năng nhà văn hóa xã Vình Yên | Xã Vĩnh Yên | Xã Quý Hòa | | 1.150 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 9 | Xây dựng phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ khác Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia | Xã Mông Ân | Xã Bình Gia | 3175/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 | 3.880 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 10 | Xây dựng khối nhà hành chính và các phòng chức năng khác trường Mầm non Mông Ân, huyện Bình Gia | Xã Hoàng Văn Thụ | Xã Bình Gia | 3508/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 6.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 11 | Đường Khuổi Y, xã Thiện Thuật (GĐ2) | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3519/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 4.757 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 12 | Đường đến thôn Khuổi Luông xã Vĩnh Yên | Xã Vĩnh Yên | Xã Quý Hòa | 3520/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 4.900 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 13 | Xây dựng phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ khác điểm trường chính trường tiểu học Tân văn, huyện Bình Gia | Xã Tân Văn | Xã Tân Văn | 3366/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 | 4.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình hết thời gian bảo hành, không chuyển CĐT |
| 14 | Đường Cai Ất - Cốc Rào xã Hoàng Văn Thụ (GĐ II) | xã Hoàng Văn Thụ | Xã Bình Gia | | 1.150 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình hết thời gian bảo hành, không chuyển CĐT |
| **A.2** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN** | | | | **167.965** | **-** | | | |
| **I** | **Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt** | | | | **5.688** | | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | | | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán đã bố trí đủ vốn*** | | | | **3.576** | **-** | | | - |
| 1 | Cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Khuổi Buông | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 905/Q Đ-UBND ngày 12/7/2024 | 1.266 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Dự kiến thanh toán KL hoàn thành còn lại bằng nguồn tăng thu TKC |
| **2** | Cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Pác Khiếc | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | số 3871/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 | 2.310 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Dự kiến thanh toán KL hoàn thành còn lại bằng nguồn tăng thu TKC |
| **c** | **Dự án khởi công mới năm 2025** | | | | **2.112** | | | | |
| 1 | Hỗ trợ nhà ở | | | | 2.112 | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| - | UBND xã Quang Trung | UBND xã Quang Trung | UBND xã Thiện thuật | | 396 | UBND xã Quang Trung | Cấp xã | UBND xã Thiện Thuật | |
| - | UBND xã Hồng Thái | UBND xã Hồng Thái | UBND xã Tân Văn | | 220 | UBND xã Hồng Thái | Cấp xã | UBND xã Tân Văn | |
| - | UBND xã Tân Hòa | UBND xã Tân Hòa | UBND xã Thiện Long | | 264 | UBND xã Tân Hòa | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| - | UBND xã Hòa Bình | UBND xã Hòa Bình | UBND xã Thiện Long | | 88 | UBND xã Hòa Bình | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| - | UBND xã Quý Hòa | UBND xã Quý Hòa | UBND xã Quý Hoà | | 528 | UBND xã Quý Hòa | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | |
| - | UBND xã Minh Khai | UBND xã Minh Khai | UBND xã Hồng Phong | | 88 | UBND xã Minh Khai | Cấp xã | UBND xã Hồng Phong | |
| - | UBND xã Mông Ân | UBND xã Mông Ân | UBND xã Bình Gia | | 88 | UBND xã Mông Ân | Cấp xã | UBND xã Bình Gia | |
| - | UBND xã Thiện Hòa | UBND xã Thiện Hòa | UBND xã Thiện Hoà | | 176 | UBND xã Thiện Hòa | Cấp xã | UBND xã Thiện Hòa | |
| - | UBND xã Thiện Thuật | UBND xã Thiện Thuật | UBND xã Thiện Thuật | | 132 | UBND xã Thiện Thuật | Cấp xã | UBND xã Thiện Thuật | |
| - | UBND xã Yên Lỗ | UBND xã Yên Lỗ | UBND xã Thiện Hoà | | 132 | UBND xã Yên Lỗ | Cấp xã | UBND xã Thiện Hòa | |
| **II** | **Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết** | | | | **14.255** | | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **7.958** | | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán đã bố trí đủ vốn*** | | | | ***7.958*** | | | | |
| 1 | Đường vào xóm Bản Khuông, thôn Khuổi Bổng | Xã Tân Hòa | Xã Hòa Bình | 3517/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 1.600 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 2 | Đập, mương thủy lợi thôn Khuổi Sắp xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3518/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 3 | Cứng hóa mặt đường BTXM thôn khuổi Sắp xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia (GDII) | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 1878/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 | 1.141 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 4 | Đường vào xóm Khuổi Điện, thôn Khuổi Bổng xã Tân Hòa | Xã Tân Hòa | Xã Thiện Long | 3352/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 | 2.017 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình hết thời gian bảo hành, không chuyển CĐT |
| 5 | Đường đến thôn Nà Khuông, xã Minh Khai, huyện Bình Gia (GD3) | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | 3521/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 2.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình hết thời gian bảo hành, không chuyển CĐT |
| 1 | Đường Khuổi Ổ - Nặm Slin (GĐ 2) | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phòng | 3516a/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 1.800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Đường Nà Bưa - Khuổi Buông (GD1) | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 524/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 3 | Đường Bản Nghĩu - Pàn Slèo (GĐ3) | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 3497a/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 4 | Đường Nà Tèo - Nà Ngần (GĐ2) | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3516/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 5 | Đường Nà Quãng - Nà Kéo (GD2) | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3503/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 6 | Đường Pò Mầm - Khuổi Hắp (GD1) | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3502/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 7 | Đường Tà Vàng Khuổi Khinh (GD2) | Xã Hòa Bình | Xã Hòa Bình | 3500/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 8 | Đường Khuổi Nhuần - Mạy Đẩy, xã Hòa Bình (GĐ1) | Xã Hòa Bình | Xã Hòa Bình | 3505/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 9 | Cứng hóa Đường từ thôn Mò Mè đến giáp ranh xã Yên Lỗ GĐ2 | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3504/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 10 | Đường Bản Chang - Pác Giắm, xã Quang Trung GĐ 2 | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3501/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 11 | Đường Nà Giảo - Song Slinh (GD II) | Xã Tân Hòa | Xã Thiện Long | | 3.010 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 12 | Nhà văn hóa xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | 3850a/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 | 3.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 13 | Nhà văn hoá xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3970a/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | 5.900 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 14 | Xây dựng nhà kho và HM phụ trợ trường PTDTBT THCS Minh Khai, xã Minh Khai, huyện Bình Gia | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | 3523/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 300 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 15 | Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Hoa Thám, huyện Bình Gia | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 3759a/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 | 975 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 16 | Sửa chữa, nâng cấp mương Sắc Cát, xã Thiện Hòa | xã Thiện Hòa | xã Thiện Hòa | 4727/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 | 787 | | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 17 | Cầu Khuổi Sắp thuộc đường Bản Chang - Pắc Giắm, xã Quang Trung | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3173 ngày 27/9/2022 | 1.800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 18 | Cầu Bản Quang, xã Tân Hòa | Xã Tân Hòa | Xã Thiện Long | 3161 ngày 26/9/2022 | 2.400 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 19 | Cứng hóa đường từ thôn Khuổi Mè đến ranh giới xã Quang Trung | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3292 ngày 07/10/2022 | 2.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 20 | Đường Pác Khuông - Pác Là, xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3207 ngày 28/9/2022 | 1.300 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Đường Thang Nà, xã Minh Khai | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | | 813 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 22 | Đường từ thôn Mò Mè đến giáp ranh xã Yên Lỗ | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | | 6.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 23 | Cứng hóa Đường từ thôn Mò Mè đến giáp ranh xã Yên Lỗ GĐ3 | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | | 3.101 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 24 | Cải tạo sửa chữa chợ Văn Mịch | Xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | 3758a ngày 21/11/2022 | 800 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 25 | Cải tạo sửa chữa chợ Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | | 200 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 1 | Cứng hóa đường Mò Mè đến giáp ranh xã Yên Lỗ GĐ3, huyện Bình Gia | xã yên Lỗ | xã yên Lỗ | 1720/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 | 3.101 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 2 | Trường Mầm non Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 3532/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 10.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 3 | Nhà hành chính và các phòng học trường PTDTBT TH Hoa Thám (Điểm trường chính) | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 3509/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 5.884 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 4 | Nhà hành chính, phòng đa năng Yên Lỗ MN Yên Lỗ | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3525/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 4.920 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 5 | Nhà văn hóa xã Tân Hòa | Xã Tân Hòa | Xã Hòa Bình | 3506/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 3.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 7 | Cải tạo sửa chữa chợ Pắc Khuông | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | | 295 | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 1 | Xây dựng phòng học bộ môn, nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT TH Thiện Thuật (Điểm trường chính) | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3507/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 9.569 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 2 | Nhà hành chính, học bộ môn trường TH Yên Lỗ | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3527/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 4.800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 3 | Nhà văn hóa xã Hòa Bình | Xã Hòa Bình | Xã Hòa Bình | 3512/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 3.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 4 | Nhà văn hóa xã Yên Lỗ | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3526/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 3.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| **c** | **Dự án khởi công mới năm 2025** | | | | **32.244** | **-** | | | |
| 1 | Đường Bản Chu - Khuổi Dầy | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 3330/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 2 | Đường Nà Tèo - Nà Ngần (GĐ3) | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3779/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 3 | Đường Pò Mầm - Khuổi Hắp (GD2) | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | 3788/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 4 | Nhà văn hóa xã Minh Khai | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phòng | 3794/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 | 3.800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nhà văn hóa xã Hưng Đạo ( gồm cả san nền) | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 814/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 | 3.600 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 6 | Nhà văn hóa xã Quang Trung | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3800/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 | 4.100 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| * | **Dự án chưa khởi công** | | | | | | | | |
| 7 | Đường Khuổi Nhuần - Mạy Đẩy | Xã Hòa Bình | Xã Thiện Long | 3794/QĐ-UBND ngày 09/12/2023 | 2.244 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | DA chưa khởi công |
| 8 | Đường Nà Bưa - Khuổi Buông (GD2) | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 3767/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp xã | UBND xã Hoa Thám | DA chưa khởi công |
| 9 | Trạm y tế xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | 4784/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 | 5.570 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | DA chưa khởi công |
| 10 | Dường Bản Bây - Nà Kéo, xã Quý Hoà Giai đoạn 3 | xã Quý Hoà | xã Quý Hoà | | 5.130 | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | DA chưa khởi công |
| 11 | Mương Nà Phùng xã Quý Hoà | xã Quý Hoà | xã Quý Hoà | | 500 | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | DA chưa khởi công |
| 12 | Mương Phai Tâm xã Quý Hoà | xã Quý Hoà | xã Quý Hoà | | 500 | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | DA chưa khởi công |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán đã bố trí đủ vốn*** | | | | **5.000** | | | | |
| 1 | Xây dựng các phòng học trường PTDTBT TH Hòa Bình | Xã Hòa Bình | Xã Hòa Bình | *3531/QĐ-UBND ngày 08/12/2023* | 5.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 1 | Xây dựng phòng học trường PTDTBT THCS Yên Lỗ | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | *3526/QĐ-UBND ngày 08/12/2023* | 4.827 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| 1 | Xây dựng 11 nhà sinh hoạt giáo dục VH dân tộc | Các xã (08 xã): Tân Hòa, Hưng Đạo, Quỹ Hòa, Minh Khai, Thiện Thuật, Yên Lỗ, Quang Trung, Hòa Bình | Các xã (06 xã): Hòa Bình, Hoa Thám, Thiện Thuật, Thiện Hòa, Hồng Phong, Quý Hòa | 3803/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 | 5.219 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Dự án chưa khởi công |
| **c** | **Dự án khởi công mới năm 2025** | | | | **851** | | | | |
| * | **Dự án chưa khởi công** | | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng mới nhà văn hòa thôn Nà Mèo | Xã Hoà Bình | Xã Thiện Long | | 120 | UBND xã Hoà Bình | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Xây dựng mới nhà văn hòa thônTà Chu | Xã Hoà Bình | Xã Thiện Long | | 120 | UBND xã Hoà Bình | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| 3 | Vốn chưa phân bổ chi tiết để tại huyện | | | | 611 | | Cấp tỉnh | Chưa phân bổ | |
| **A3** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG** | | | | **115.068** | **0** | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **90.949** | | | | |
| **a.1** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán đã bố trí đủ vốn*** | | | | **90.949** | **0** | **0** | **0** | |
| 1 | Đường đến thôn Bản Khoang, xã Bình La (GĐ2) | Xã Bình La | Xã Tân Văn | 555a/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 | 4.345 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 2 | Điện hạ thế các thôn xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 1927/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 | 2.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 3 | Trường Mâm non Tân Văn | Xã Tân Văn | Xã Tân Văn | 3388a/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 | 3.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 4 | Xây dựng phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT TH&THCS xã Vĩnh Yên, huyện Bình Gia | Xã Vĩnh Yên | Xã Quý Hòa | 905a/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 | 6.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 5 | Xây dựng khối nhà hành chính và các phòng chức năng khác trường Mầm non Mông Ân, huyện Bình Gia | Xã Mông Ân | Xã Bình Gia | 3508/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 3.880 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 6 | Xây dựng phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ khác Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia | Xã Hoàng Văn Thụ | Xã Bình Gia | 3175/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 | 6.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 7 | Trường Tiểu học Thị Trấn | Thị trấn Bình Gia | Xã Bình Gia | 3796a/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 | 8.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 8 | Đường Khuổi Khuy xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3409 ngày 18/10/2022 | 14.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 9 | Đường đến thôn Khuổi Lù xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3118 ngày 16/9/2022 | 10.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 10 | Đường đến thôn Bản tiến xã Minh Khai | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | | 1.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 11 | Cứng hóa đường Bản Pìa - Phú Mỹ xã Bình La | Xã Bình La | Xã Tân Văn | | 4.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 12 | Cầu tràn Nà Sào, tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia | Xã Quý Hoà | Xã Quý Hoà | | 4.703 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 13 | Cầu Nà Luông, thôn Nà Đăng xã Thiện Hòa | Xã Thiện Hoà | Xã Thiện Hoà | | 796 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Đường Khuổi Pàn -Vĩnh Quang (GĐ 3) xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | | 7.325 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 15 | Đường đến thôn Khuổi Luông xã Vĩnh Yên | Xã Vĩnh Yên | Xã Quý Hòa | | 4.900 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 16 | Trường Tiểu học Tô Hiệu | Thị trấn BÌnh Gia | Xã Bình Gia | | 9.800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **19.128** | | | | |
| 1 | Đường Cảo Chang - Bản Pìn (GD3) | Xã Hoa thám | Xã Hoa Thám | 3522/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 6.404 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 2 | Cứng hóa Đường Khuổi Ổ - Năm Slin | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | 3499/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 4.965 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 3 | Đường Hợp Thành - Khuổi Nà, xã Tân Hòa | Xã Tân Hòa | Xã Tân Hòa | 914/QĐ-UBND ngày 12/07/2024 | 4.120 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| 4 | Đường Bản Chang - Pắc Giắm, xã Quang Trung | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3786/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 | 3.639 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | DA trong thời gian thi công |
| **c** | **Dự án khởi công mới năm 2025** | | | | **4.991** | | | **0** | |
| 1 | Trường THCS Tân Văn | Xã Tân Văn | Xã Tân Văn | 3802/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 | 2.709 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | DA trong thời gian thi công |
| 2 | Trường mầm non Bình La | Xã Bình La | Xã Tân Văn | 3873/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 | 1.082 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| * | **Dự án chưa khởi công** | | | | | | | | |
| 3 | Đường Tân Tiến - Hợp Thành, xã Tân Hòa | xã Tân Hòa | Xã Thiện Long | 3853/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | DA chưa khởi công |
| | | | | | | | | | |
| **B** | **Nguồn vốn Chương trình MTQG chuyển nguồn thự chiện năm 2025** | | | | **115.204** | | | | |
| **B.1** | **Chương trình MTQG xây dựng NTM** | | | | | | | | |
| **B.2** | **Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi** | | | | **48.200** | | | | **-** |
| **I** | **Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt** | | | | **164** | **-** | **-** | **-** | |
| **1** | Hỗ trợ nhà ở | | | | 164 | **-** | **-** | **-** | |
| - | UBND xã Tân Hòa | UBND xã Tân Hòa | UBND xã Thiện Long | | 72 | UBND xã Tân Hòa | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| - | UBND xã Thiện Thuật | UBND xã Thiện Thuật | UBND xã Thiện thuật | | 40 | UBND xã Thiện Thuật | Cấp xã | UBND xã Thiện thuật | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| - | UBND xã Quý Hoà | UBND xã Quý Hoà | UBND xã Quý Hoà | | 4 | UBND xã Quý Hoà | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | |
| - | UBND xã Hoà Bình | UBND xã Hoà Bình | UBND xã Thiện Long | | 4 | UBND xã Hoà Bình | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| - | UBND xã Thiện Long | UBND xã Thiện Long | UBND xã Thiện Long | | 4 | UBND xã Thiện Long | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| - | Vốn chưa phân bổ | | | | 40 | | Cấp tỉnh | Chưa phân bổ | |
| | | | | | | | | | |
| **II** | **Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết** | | | | **2.000** | **-** | | | |
| **a** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán (dư vốn kéo dài)*** | | | | **2.000** | | | | |
| 1 | Đường đến thôn Nà Khuông, xã Minh Khai, huyện Bình Gia (GD2) | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | 3755a/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 | 2.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | DA đã đết nhiệm vụ chi, cơ quan tiếp nhận rà soát |
| 2 | Cứng hóa mặt đường BTXM thôn khuổi Sắp xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia (GD1) | Xã yên Lỗ | Xã Thiện Hoà | 3793a/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 | 5.250 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | DA đã đết nhiệm vụ chi, cơ quan tiếp nhận rà soát |
| **III** | **Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc** | | | | **36.565** | **-** | **-** | **-** | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | | | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán (dư vốn kéo dài)*** | | | | **36.565** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Trường PTDTBT THCS Hưng Đạo | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 3384/QĐ-UBND ngày 14/10/2023 | 6.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 2 | Xây dựng nhà hành chính, cải tạo phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3852a/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 | 3.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Trạm y tế xã Quang Trung | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3147 ngày 26/9/2022 | 3.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 4 | Nhà văn hóa xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3970a/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | 5.890 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 5 | Đường Pác Cáp - Bản Nghĩu (Hưng Đạo), xã Quý Hòa | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 3208/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 | 6.800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 6 | Đường Bản Nghịu - Pàn Slèo (GD2) | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | 3794a ngày 29/11/2022 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 7 | Đường Bản Trang - Pắc Giắm | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3928a ngày 13/12/2022 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 8 | Đường Nà Quãng - Nà Kéo (GD1) | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hoà | 3783a ngày 25/11/2022 | 1.175 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 9 | Đường Tà Vàng Khuổi Khinh (GD1) | Xã Hòa Bình | Xã Tân Hòa | 3784a ngày 25/11/2022 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 10 | Đường Bản Nghĩu - Pàn Slèo (GĐ3) | Xã Hưng Đạo | Xã Hoa Thám | | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 11 | Cải tạo sửa chữa chợ Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | | 200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 12 | Đường Nà Giảo- Song Slinh | Xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | 3851a/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 | 4.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Đường Nà Tèo- Nà Ngần (GĐ1) | Xã Quang Trung | Xã Thiện Thuật | 3929a ngày 13/12/2022 | 1.200 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 14 | Vốn đường Pác Khuông- Pác Là huỷ dự toán (Chuyển về cấp 0 của huyện) | | | | | | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 15 | Vốn thực hiện cơ chế đặc thù năm 2024 | | | | | | | | |
| - | Xã Minh Khai | Xã Minh Khai | Xã Hồng Phong | | | Xã Minh Khai | Cấp xã | UBND xã Hồng Phong | |
| - | Xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | Xã Quý Hòa | | | Xã Quý Hòa | Cấp xã | UBND xã Quý Hòa | |
| - | Xã Yên Lỗ | Xã Yên Lỗ | Xã Thiện Hòa | | | Xã Yên Lỗ | Cấp xã | UBND xã Thiện Hòa | |
| - | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | | | Xã Thiện Thuật | Cấp xã | UBND xã Thiện Thuật | |
| - | Xã Tân Hòa | Xã Tân Hòa | Xã Thiện Long | | | Xã Tân Hòa | Cấp xã | UBND xã Thiện Long | |
| **IV** | **Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực** | | | | **9.471** | | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **9.471** | | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán (dư vốn kéo dài)*** | | | | **8.026** | | | | |
| 1 | Xây dựng nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ trường PTDTBT TH Thiện Thuật (Điểm trường Khuổi Khuy) | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3887a ngày 08/12/2022 | 700 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 2 | Xây dựng phòng quản lý học sinh, cải tạo nhà ăn, nhà bếp, xây dựng nhà kho và hạng mục phụ trợ trường PTDTBT THCS Hồng Phong | Xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | 3581a ngày 05/11/2022 | 800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 3 | Xây dựng nhà kho và HM phụ trợ trường PTDTBT THCS Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3511/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 250 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Cải tạo nhà ăn, nhà bếp trường PTDTBT TH Hồng Phong | Xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | 3536a/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 | 476 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 5 | Xây dựng nhà bếp, nhà ăn và HM phụ trợ trường PTDTBT TH Hòa Bình | Xã Hòa Bình | Xã xã Thiện Long | 1881/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 | 800 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 6 | Xây dựng các phòng học trường PTDTBT TH Hoà Bình | Xã Hòa Bình | Xã xã Thiện Long | 3531/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 5.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| ***a.2*** | ***Dự án hoàn thành chưa quyết toán*** | | | | **1.445** | | | | |
| 1 | Cải tạo nhà bếp, nhà ăn và các HM phụ trợ TH Thiện Thuật (Điểm trường chính) | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3507/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.445 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| **B.3** | **Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững** | | | | **67.004** | | | | |
| **a1** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **65.559** | | | | |
| 1 | Nhà hành chính, phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT THCS Hồng Phong | Xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | 3383 ngày 14/10/2022 | 9.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 2 | Nhà hành chính, phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT TH Hồng Phong | Xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | 3448 ngày 19/10/2022 | 11.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 3 | NHà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 3256 ngày 03/10/2022 | 11.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 4 | Xây dựng phòng học bộ môn, nhà hành chính, các hạng mục phụ trợ trường THCS Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3209 ngày 28/9/2022 | 10.659 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nhà văn hóa xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | Xã Hồng Phong | 4820 ngày 29/12/2021 | 3.500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 6 | Cứng hóa đường Cốc Lùng - Kéo Lầm, xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | Xã Hoa Thám | 3117 ngày 16/9/2022 | 14.900 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 7 | Sửa chữa, nâng cấp mương Khuân Hùm ( GĐ 2) xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | 347a/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 | 500 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| 8 | Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục thiết yếu Sân vận động huyện | Xã Bình Gia | Xã Bình Gia | 3512 ngày 26/10/2022 | 5.000 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | |
| a2 | **Dự án hoàn thành chưa quyết toán** | | | | **1.445** | | | | |
| 1 | Cải tạo nhà bếp, nhà ăn và các HM phụ trợ TH Thiện Thuật (Điểm trường chính) | Xã Thiện Thuật | Xã Thiện Thuật | 3507/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 | 1.445 | Ban QLDA ĐTXD huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | Quyết toán trong tháng 6/2025 |
| | | | | | | | | | |
| **II** | **Ngành, lĩnh vực……** | | | | | | | | |

**BÌNH GIA**

**PHỤ BIỂU 10.3**

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ GIAO HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)*

***Đơn vị: triệu đồng***

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã) | | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư | | Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp | Sau rà soát, quyết định | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trước sắp xếp | Sau sắp xếp | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng | TMĐT | | Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp | Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp | |
| | **TỔNG SỐ** | | | | **372.858** | | **-** | **-** | |
| **A** | **Nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025** | | | | **358.741** | | | | |
| **A.1** | **Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí** | | | | **344.624** | **-** | | | **-** |
| **a** | **Dự án hoàn thành trước năm 2025** | | | | **172.312** | **-** | | | |
| ***a.1*** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*** | | | | | | | | |
| ***a.2*** | ***Dự án hoàn thành chưa quyết toán*** | | | | **172.312** | | | | |
| 1 | Đường liên xã Hồng Phong - Quang Trung (Nà Nát - Pác Giắm) huyện Bình Gia | Xã Hồng Phong, xã Quang Trung | xã Hồng Phong, xã Thiện Thuật | 1971 ngày 30/10/2015; 752 ngày 23/4/2019; 39/QĐ-UBND | 172.312 | UBND huyện Bình Gia | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Công trình trong thời gian bảo hành |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **142.244** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Đường nội thị 19/4 thị trấn Bình Gia | Thị trấn Bình Gia | Xã Bình Gia | 1579 ngày 08/10/2014; 2414 ngày 15/12/2017; 173 ngày 24/1/2019;1824/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 | 97.344 | UBND huyện Bình Gia | cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | - DA trong thời gian thi công |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | Nhà hành chính Trụ sở HĐND và UBND huyện Bình gia | Thị trấn Bình Gia | Xã Bình Gia | 1998/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 | 44.900 | UBND huyện Bình Gia | cấp tỉnh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh | - DA trong thời gian thi công<br>- DA đang tạm dừng theo VB 331 Điều chỉnh TMĐT theo quy mô dự kiến sau sắp xếp ĐVHC |
| | | | | | | | | | |